

Số: /TB-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐI HỌC TẠI NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ
NHÂN DÂN LÀO NĂM 2025

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BGDĐT ngày 28/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2026 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ Nghị định thư về hợp tác đào tạo giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 11/01/2023 và Kế hoạch hợp tác năm 2025 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Giáo dục và Thể thao nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (CHDCND Lào), Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển sinh đi học tại nước CHDCND Lào theo diện học bổng Hiệp định năm 2025 như sau:

1. Thông tin chung về chương trình học bổng

1.1. Số lượng học bổng, trình độ đào tạo và ngành học

Tổng số 60 suất học bổng đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và đào tạo tiếng Lào.

1.2. Thời gian đào tạo

- Chương trình đại học: 05 năm học (bao gồm 01 năm học dự bị tiếng Lào tại nước CHDCND Lào đối với người chưa biết tiếng Lào);

- Chương trình thạc sĩ: 03 năm học (bao gồm 01 năm học dự bị tiếng Lào tại nước CHDCND Lào đối với người chưa biết tiếng Lào);

- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiếng Lào: 01 - 02 năm.

1.3. Chế độ học bổng

Ứng viên trúng tuyển sẽ được Chính phủ Lào cấp học bổng bao gồm phí đào tạo và bố trí chỗ ở trong ký túc xá với chi phí áp dụng theo quy định của Chính phủ Lào đối với du học sinh học bổng Hiệp định. Chính phủ Việt Nam cấp bù sinh hoạt phí hàng tháng, phí đi đường, lệ phí làm hộ chiếu, visa, bảo hiểm y tế và vé máy bay một lượt đi và về theo chế độ hiện hành đối với du học sinh diện Hiệp định tại Lào.

2. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ dự tuyển

2.1. Điều kiện chung

Ứng viên dự tuyển cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện chung sau đây:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

- Đủ sức khỏe để học tập tại nước ngoài;

- Cam kết hoàn thành chương trình đào tạo và trở về phục vụ tại cơ quan cử đi học hoặc theo yêu cầu của Nhà nước. Những người không hoàn thành chương trình đào tạo, tự bỏ học, bị buộc thôi học hoặc sau khi tốt nghiệp không trở về nước phục vụ, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người được cấp học bổng phải bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định hiện hành;

- Ngành học đăng ký dự tuyển phải phù hợp với khối ngành đang học đại học ở Việt Nam (đối với ứng viên học bổng đại học), phù hợp với ngành đã học đại học, công việc đang làm (đối với ứng viên học bổng thạc sĩ);

- Chỉ được đăng ký 01 ngành học và không được tự ý thay đổi ngành học, cơ sở đào tạo sau khi đã đăng ký dự tuyển, trúng tuyển đi học theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Bộ Giáo dục và Thể thao Lào và cơ sở đào tạo tại Lào;

- Chỉ được đăng ký dự tuyển trình độ đào tạo cao hơn trình độ đã có văn bằng;

- Không xét tuyển ứng viên thuộc các trường hợp sau:

+ Đã từng được cơ quan Nhà nước cử đi học ở nước ngoài nhưng không hoàn thành khóa học hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người được cấp học bổng;

+ Đang làm việc tại cơ quan trong nước nhưng không có văn bản của cơ quan công tác cho phép dự tuyển;

+ Đã được các cơ quan, địa phương trong nước hoặc nước ngoài cấp học bổng đi học đại học, sau đại học ở nước ngoài, hiện có các ràng buộc về nghĩa vụ, trách nhiệm chưa được phép đi học tiếp ở nước ngoài.

2.2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển cụ thể

| Học bổng dự tuyển | Đối tượng và điều kiện cụ thể | Hồ sơ dự sơ tuyển bằng tiếng Việt |
|-------------------|---|-----------------------------------|
| Học bổng đại học | <p>- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và học sinh sẽ tốt nghiệp năm học 2024-2025, có điểm trung bình chung của 03 năm học phổ thông đạt từ 6,5 trở lên, không quá 35 tuổi (tính đến ngày 30/6/2025).</p> <p>- Sinh viên năm thứ nhất của các đại học, học viện, trường đại học Việt Nam (hệ chính quy tập trung) có kết quả 03 năm học THPT và học kỳ I năm thứ nhất đại học</p> | |

| | | |
|----------------------------|--|----------------------------|
| | <p>đạt từ 6,5 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương);</p> <p>- Người đang công tác tại các cơ quan nhà nước (trong biên chế hoặc hợp đồng từ 12 tháng trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 35 tuổi (tính đến ngày 30/6/2025), tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên. Ưu tiên người đang công tác tại các cơ quan trung ương, địa phương có quan hệ hợp tác với Lào.</p> | Xem chi tiết tại Phụ lục 1 |
| Học bổng thạc sĩ | <p>- Người có trình độ đại học đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục (biên chế hoặc hợp đồng từ 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 40 tuổi (tính đến ngày 30/6/2025), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển. Ưu tiên người đang công tác tại các cơ quan trung ương, địa phương có quan hệ hợp tác với Lào.</p> <p>- Sinh viên tốt nghiệp đại học tại Việt Nam, Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào hoặc các nước khác với kết quả học tập đạt loại khá trở lên, không quá 35 tuổi (tính đến ngày 30/6/2025), có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước.</p> | Xem chi tiết tại Phụ lục 2 |
| Bồi dưỡng tiếng Lào | <p>Người đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục đại học (trong biên chế hoặc hợp đồng từ 12 tháng trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội), còn đủ tuổi để công tác ít nhất 02 năm tính từ ngày 30/6/2025, tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên, có công văn cử dự tuyển của cơ quan công tác. Ưu tiên người đang công tác tại các cơ quan trung ương, địa phương có quan hệ hợp tác với Lào và người đang làm công tác chuyên môn cần sử dụng tiếng Lào.</p> | |

3. Quy trình nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển

3.1. Nộp hồ sơ trực tuyến (online) tại: <http://tuyensinh.vied.vn/>

Ứng viên phải quét (scan) lưu lại toàn bộ hồ sơ sang các files định dạng PDF (mỗi loại tài liệu quét thành 01 file riêng dung lượng không quá 1 MB) để đăng ký trực tuyến.

3.2. Nộp hồ sơ giấy

Ứng viên chuyển 02 bộ hồ sơ giấy chính thức đăng ký dự tuyển bao gồm 01 bộ bằng tiếng Việt (danh mục hồ sơ chi tiết theo Phụ lục 1 hoặc 2) và 01 bộ bằng tiếng Anh (danh mục hồ sơ chi tiết theo Phụ lục 3) bằng thư chuyển phát nhanh bảo đảm tới **Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.**

Hồ sơ cần đựng trong túi hồ sơ kích thước 25cm x 34cm, mặt ngoài ghi đầy đủ thông tin chi tiết theo Phụ lục 1, 2 và 3 quy định đối với hồ sơ dự tuyển học bổng diện Hiệp định đi học tại CHDCND Lào năm 2025.

Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đủ các giấy tờ quy định ở trên, được nộp trong thời hạn quy định của Thông báo tuyển sinh (bao gồm cả hồ sơ online và hồ sơ giấy bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh). Hồ sơ nộp muộn sẽ chỉ được xem xét xử lý nếu vẫn còn chỉ tiêu học bổng sau khi đã xét tuyển hồ sơ ứng viên nộp đúng hạn. Người khai hồ sơ dự tuyển không đúng và người xác nhận sai sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bộ Giáo dục và Đào tạo không trả lại hồ sơ dự tuyển trong bất kỳ trường hợp nào.

(Xem thêm thông tin, các mẫu văn bản liên quan tại các websites: www.icd.edu.vn và www.moet.gov.vn; liên hệ hỗ trợ kỹ thuật khi đăng ký dự tuyển theo địa chỉ info@vied.vn, tuyensinh@vied.vn).

4. Thời hạn nhận hồ sơ: đến ngày **30/6/2025** (tính theo ngày Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được hồ sơ và thời gian hoàn thành đăng ký online).

5. Quy trình xét tuyển

Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ xem xét ứng viên dự tuyển có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và căn cứ các tiêu chí tuyển chọn sẽ sơ tuyển ứng viên để chuyển hồ sơ cho phía Lào xét duyệt và cấp học bổng. Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả sơ tuyển đến ứng viên qua email trong tháng 9/2025.

Ứng viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo đề cử được Bộ Giáo dục và Thể thao Lào duyệt cấp học bổng mới thuộc diện trúng tuyển và sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo, hướng dẫn và giải quyết thủ tục liên quan tiếp theo để đi học tại Lào trong năm 2025.

Ưu tiên xem xét ứng viên trong các trường hợp sau:

- a) Người đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục;
- b) Ứng viên cần đào tạo để bổ sung nguồn nhân lực theo nhu cầu sử dụng do các Bộ/ngành và các địa phương đề nghị (có văn bản đề cử dự tuyển và Hợp đồng cam kết tuyển dụng về công tác sau khi hoàn thành khóa học);
- c) Ứng viên đoạt các giải thưởng quốc tế, khu vực, quốc gia, cấp tỉnh, cụm;
- d) Ứng viên có nhiều thành tích tốt trong học tập và rèn luyện, thành tích nghiên cứu khoa học.

Những trường hợp được phía Lào tiếp nhận không thuộc chương trình học bổng này, hoặc thuộc chương trình học bổng này nhưng không đáp ứng đầy đủ quy định tuyển chọn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không dự tuyển qua Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thông báo tuyển sinh này sẽ không được cấp bù chế độ học bổng của Chính phủ Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan tạo điều kiện thuận lợi cho ứng viên có đủ điều kiện cần thiết được tham gia dự tuyển đúng thời hạn quy định./.

Nơi nhận:

- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các ĐH, học viện, trường ĐH, CĐ;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Cục trưởng (đề b/c);
- Các website: www.moet.gov.vn,
www.icd.edu.vn;
- Báo Giáo dục và Thời đại;
- Lưu: VT, HTQT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC HỢP TÁC QUỐC TẾ
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hải Thanh

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC
ĐẠI HỌC Ở NƯỚC NGOÀI**

Học bổng dự tuyển: Học bổng NSNN Học bổng Hiệp định Học bổng khác
(Lưu ý chỉ đăng ký một loại)

Thông báo dự tuyển: /TB-BGDĐT ngày /..... /2025

Nước dự tuyển (chỉ đăng ký 01 nước):.....

Ngành học dự tuyển:

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:.....

1. Họ và tên Giới tính: Nam Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:

4. Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

5. Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại liên hệ: Cố định: Di động:

E-mail:

6. Trình độ học vấn (cao nhất): Trung học Phổ thông Cao đẳng Đại học

7. Quá trình học tập:

7.1 Trung học phổ thông:

Trường:

Điểm trung bình học tập: Lớp 10..... Lớp 11..... Lớp 12.....

Điểm tốt nghiệp THPT:

Xếp loại tốt nghiệp:.....

7.2. Đại học/ Cao đẳng:

Thời gian đào tạo: năm. Từ đến.....

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):

Ngành đào tạo:.....

Điểm trung bình học tập các kỳ học:

8. Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: IELTS TOEFL Ngày cấp: Nơi cấp:

Tiếng Pháp TCF..... Ngày cấp: Nơi cấp:

Tiếng: Ngày cấp: Nơi cấp:

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
CỬ DỰ TUYỂN (NẾU CÓ)**

....., ngày tháng năm

(Thủ trưởng đơn vị ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

Người đăng ký dự tuyển

(Ký và ghi rõ họ tên)



**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC
THẠC SĨ/BỒI DƯỠNG TIẾNG LÀO Ở NƯỚC NGOÀI**

Học bổng dự tuyển: Học bổng NSNN Học bổng Hiệp định Học bổng khác
(Lưu ý chỉ đăng ký một loại)

Thông báo dự tuyển: /TB-BGDĐT ngày...../..... /2025

Trình độ dự tuyển (ThS, BD):

Nước dự tuyển (chỉ đăng ký 1 nước):.....

Ngành học dự tuyển:

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:
.....

1. Họ và tên: Giới tính: Nam Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:

4. Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

5. Chức vụ và cơ quan đang công tác:

Thuộc Bộ, Ngành, Tỉnh:

6. Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại: Cơ quan:..... Nhà riêng:.....

Di động: E-mail:.....

7. Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: IELTS TOEFL Ngày cấp: Nơi cấp:

Tiếng Pháp TCF..... Ngày cấp: Nơi cấp:

Tiếng: Ngày cấp: Nơi cấp:

8. Trình độ học vấn (cao nhất): Đại học Thạc sĩ Tiến sĩ

9. Quá trình đào tạo:

9.1 Đại học:

Loại học bổng¹:

Thời gian đào tạo: năm. Từ..... đến.....

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):

Đào tạo phối hợp:

Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ..... đến.....

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ..... đến.....

Ngành đào tạo:.....

Điểm trung bình học tập toàn khóa:

Điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp (nếu có):.....

Loại tốt nghiệp (nếu có):.....

(Nếu không phải là thang điểm 10 thì cần ghi rõ điểm học tập /thang điểm của nơi học và tính quy đổi tương đương sang thang điểm 10, kèm theo bản sao thông tin chính thức về thang điểm, xếp loại của nơi học).



9.2 Thạc sĩ:

Loại học bổng¹:

Thời gian đào tạo: năm. Từ đến

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):

Đào tạo phối hợp:

Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ đến

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ đến

Ngành đào tạo:

Điểm trung bình học tập toàn khóa:

Điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp (nếu có):

Loại tốt nghiệp (nếu có):

(Nếu không phải là thang điểm 10 thì cần ghi rõ điểm học tập /thang điểm của nơi học và tính quy đổi tương đương sang thang điểm 10, kèm theo bản sao thông tin chính thức về thang điểm, xếp loại của nơi học).

9.3 Tiến sĩ:

Loại học bổng¹:

Thời gian đào tạo: năm. Từ đến

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):

Đào tạo phối hợp:

Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ đến

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ đến

Ngành đào tạo:

10. Nhận xét, đánh giá phẩm chất đạo đức, lối sống (do Thủ trưởng cơ quan công tác, cơ quan giới thiệu dự tuyển ghi):

.....
.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
CỬ DỰ TUYỂN (NẾU CÓ)**

....., ngày tháng năm

(Thủ trưởng đơn vị ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

Người đăng ký dự tuyển

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ loại học bổng, cụ thể như sau (chỉ cần điền số ghi dưới đây):

- (1) Học bổng do ngân sách Nhà nước Việt Nam cấp (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);
- (2) Học bổng theo các đề án đào tạo phối hợp được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí;
- (3) Học bổng diện Hiệp định (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);
- (4) Học bổng do cơ sở giáo dục nước ngoài/cơ quan, tổ chức quốc tế cấp (ghi rõ tên nơi cấp học bổng);
- (5) Nguồn tài trợ khác hoặc tự túc kinh phí.

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC

Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁ NHÂN, CÔNG CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):

2) Tên gọi khác:

3) Sinh ngày: ... tháng ... năm, Giới tính (nam, nữ):

4) Nơi sinh: Xã, Huyện, Tỉnh

5) Quê quán: Xã, Huyện, Tỉnh

6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:

8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú:

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:

11) Ngày tuyển dụng: .../.../....., Cơ quan tuyển dụng:

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao:

14) Ngạch công chức (viên chức):, Mã ngạch:

Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:.../.../.....,

Phụ cấp chức vụ:....., Phụ cấp khác:

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:.....

(TSKH, TS, ThS, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị: 15.4- Quản lý nhà nước:.....

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)

15.5- Ngoại ngữ:....., 15.6-Tin học:

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:.../.../....., Ngày chính thức:.../.../.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:.../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác:

21) Khen thưởng:, 22) Kỷ luật:

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:..., Cân nặng:....kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng: .../....., Là con gia đình chính sách:

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:Ngày cấp: .../.../.....

26) Số sổ BHXH:

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

| Tên trường | Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng | Từ tháng, năm - đến tháng, năm | Hình thức đào tạo | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì |
|------------|---------------------------------|--------------------------------|-------------------|----------------------------------|
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,..... |
|------------------------------|---|
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |

| | |
|--|--|
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc)

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):

.....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)?

.....

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

| Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội |
|-------------|-----------|----------|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

a) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

| Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội |
|-------------|-----------|----------|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

| | | | | | | | | | |
|--------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Tháng/năm | | | | | | | | | |
| Mã ngạch/bậc | | | | | | | | | |
| Hệ số lương | | | | | | | | | |

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

.....

.....

.....

..... Ngày..... tháng..... năm

Người khai
 Tôi xin cam đoan những lời
 khai trên đây là đúng sự thật
 (Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý
 và sử dụng CBCCV**
 (Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
4x6cm
(có đóng dấu
giáp lai của
của cơ quan
xác nhận lý
lịch)

SƠ YẾU LÝ LỊCH
TỰ THUẬT

Họ và tên:..... Nam, nữ:

Sinh ngày.....tháng.....năm

Nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:

.....

.....

Chứng minh thư nhân dân số:..... Nơi cấp:

Ngày.....tháng.....năm.....

Số Điện thoại liên hệ: Nhà riêng; Di động.....

Khi cần báo tin cho ai? Ở đâu?:

.....

.....

.....

.....

Số hiệu:

Ký hiệu:

Họ và tên: Bí danh:
Tên thường gọi:
Sinh ngày.....tháng.....năm Tại:
Nguyên quán:
.....
Nơi đăng ký thường trú hiện nay:
.....
Dân tộc:..... Tôn giáo:
Thành phần gia đình sau cải cách ruộng đất (hoặc cải tạo công thương nghiệp)
.....
Thành phần bản thân hiện nay:
Trình độ văn hoá:.....Ngoại ngữ:
Trình độ chuyên môn: Loại hình đào tạo.....
Chuyên ngành đào tạo:
Kết nạp Đảng cộng sản Việt Nam ngày thángnăm
Nơi kết nạp:
Ngày vào Đoàn TNCSHCM ngày tháng năm:
Nơi kết nạp:
Tình hình sức khoẻ:.....Cao 1m.....Cân nặng:.....kg
Nghề nghiệp hoặc trình độ chuyên môn:
Cấp bậc:.....Lương chính hiện nay:
Ngày nhập ngũ:.....Ngày xuất ngũ:
Lý do:

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố: Tuổi Nghề nghiệp
Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?
.....
.....
Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?
.....
.....
Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, xí nghiệp hiện nay đang làm)
.....
.....

Họ và tên mẹ:.....Tuổi:.....Nghề nghiệp

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, xí nghiệp hiện nay đang làm)

HỌ VÀ TÊN ANH CHỊ EM RUỘT

(Ghi rõ tên, tuổi, chỗ ở, nghề nghiệp và trình độ chính trị của từng người)

Họ và tên vợ hoặc chồng:..... Tuổi:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc:

Chỗ ở hiện nay:

Họ và tên các con:

1) Tuổi: Nghề nghiệp:

2) Tuổi: Nghề nghiệp:

3) Tuổi: Nghề nghiệp:

4) Tuổi: Nghề nghiệp:

5) Tuổi: Nghề nghiệp:

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN

| Từ tháng năm đến tháng năm | Làm công tác gì? | Ở đâu? | Giữ chức vụ gì? |
|-------------------------------|------------------|--------|-----------------|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Khen thưởng:

Kỷ luật:

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và chịu trách nhiệm về những lời khai đó. Nếu sau này cơ quan có thẩm quyền phát hiện vấn đề gì không đúng. Tôi xin chấp hành biện pháp xử lý theo quy định./.

....., ngày... .. tháng... .. năm.....

**Xác nhận của Thủ trưởng Cơ quan,
Xí nghiệp, Chủ tịch UBND Xã, Phường**

Người khai ký tên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Kính gửi:.....(Thủ trưởng đơn vị người lao động đang làm việc).....

Tên tôi là: CMND số:

Chức danh:

Hiện đang làm việc tại:

Đóng BHXH tại BHXH:

Đề nghị đơn vị xác nhận cho tôi đang tham gia BHXH tại đơn vị.

Lý do xác nhận:

.....

Xác nhận của đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Người đề nghị
(Ký rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan BHXH (xác nhận đến tháng đóng đủ tiền BHXH).

CƠ QUAN BHXH:

Xác nhận Ông (Bà):

Hiện đang tham gia BHXH từ tháng năm đến tháng năm

theo cơ quan công tác:

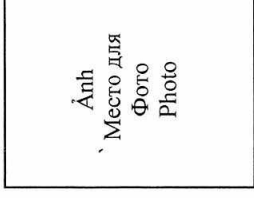
Số sổ BHXH:

....., ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC BHXH

LIÊN BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – Y TẾ

HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA
МЕДИЦИНСКАЯ КОМИССИЯ
CONSEIL MÉDICAL



GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHOẺ
МЕДИЦИНСКАЯ СПРАВКА
CERTIFICAT MÉDICAL

Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh.....
Nghề nghiệp Nam, nữ.....
Cơ quan.....
Chức ở.....

I. TÌNH TRẠNG THỂ LỰC (ФИЗИЧЕСКОЕ СОСТОЯНИЕ; ÉTAT GÉNÉRAL)

Chiều cao (Рост; Hauteur).....(cm; cm)
Cân nặng (Вес; Poids).....(kg; kg)
Vòng ngực (Окружность груди; Périmètre thoracique).....(cm; cm)
Thở ra (Выдох; En expiration).....(cm; cm)
Hít vào (Вдох; En inspiration).....(cm; cm)
Trung bình (Средная; Pignet moyen).....(cm; cm)

Bác sỹ khám (Врач; Examineur).....

II. BỆNH TẬT (ЗАБОЛЕВАНИЯ; MALADIES)

I. NỘI KHOA (ТЕРАПЕВТ; MALADIES INTERNES)

- Tuần hoàn mạch (Пульс; Appareil cardiovasculaire) lần /phút (Удар/мин; Pouls/min)
- Huyết áp (Артериальное давление; Tension artérielle)
Tối đa (Мак; Systolique).....(mm/рт.столь; mm/Hg)
Tối thiểu (Мин; Diastolique).....(mm/рт.столь; mm/Hg)
-Tim (Сердце; Coeur)
- Phổi (Легкие; Poumon)
Bác sỹ khám (Врач; Examineur).....

5. XÉT NGHIỆM HUÝẾT HỌC, SINH VẬT, SINH HOÁ BW (ЛАБОРАТОРНЫЕ ОБСЛЕДОВАНИЯ - ГЕМОТОЛОГИЧЕСКИЕ, БИОЛОГИЧЕСКИЕ, БИОХИМИЧЕСКИЕ БСЖ; EXAMEN DU SANG, BIOCHIMIQUE BW, VDRL)

X quang (X-графия; Radiographie).....

KẾT LUẬN (ЗАКЛЮЧЕНИЕ; CONCLUSION)

a. TÌNH HÌNH SỨC KHOẺ (ПРАКТИЧЕСКИ ЗДОРОВ(А); ÉTAT DE SANTÉ)

b. ĐỦ HAY KHÔNG ĐỦ SỨC KHOẺ ĐỂ ĐI HỌC (ПРАКТИЧЕСКИ ЗДОРОВ(А) И ПО СОСТОЯНИЮ МОЖЕТ БЫТЬ ИЛИ НЕ МОЖЕТ БЫТЬ НАПРАВЛЕН(А) НА УЧЕБУ; L'INTÉRESSÉ(E) EST APTE/INAPTE AUX ÉTUDES).....

Ngày (Date); tháng..... năm.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG Y

TRƯỞNG ĐOÀN KHÁM KÝ

ПРЕДСЕДАТЕЛЬ КОММИССИИ ПОДПИСЬ

ГЛАВНЫЙ ВРАЧ ПОДПИСЬ

VUE ET APPROUVÉ PAR LE CHEF

LE MÉDICIN CONSULTANT

DU CONSEIL SANITAIRE SIGNATURE

SIGNATURE

- Dạ dày (Желудок; *Gestomas*)
Bác sỹ khám (Врач; *Examinateur*).....

2. TÂM THẦN, THẦN KINH (ПСИХИАТР, НЕВРОПАТОЛОЖ; NEURO-PSYCHIATRES)

Bác sỹ khám (Врач; *Examinateur*).....

3. NGOẠI KHOA (ХИРУРГ; MALADIES CHIRURGICALES)

- Đã mổ (Операция; *Intervention chirurgicale*).....

- Thời gian (Дата; *Date*).....

- Hệ vận động, cột sống (Oporno-dvigatelnaya sistema, spinalnaya xrebet;

Colonne vertebrale, appareil-locomoteur).....

- Chi trên (Верхние конечности; *Membres supérieures*).....

- Chi dưới (Нижние конечности; *Membres inférieures*).....

- Khớp (Суставы; *Articulation*).....

- Xương (Кости; *Os*).....

- Cơ (Мускулатура; *Muscles*).....

- Tim mạch (Сердечно-сосудистая система; *Cardiovasculaire*).....

- Hậu môn (Анус; *Anus*).....

- Tiết niệu, sinh dục (Выделительные и половые органы; *Appareil uro-génital*).....

- Khối u (Опухоли; *Tumeurs*).....

Bác sỹ khám (Врач; *Examinateur*).....

4. CHUYÊN KHOA (СПЕЦИАЛЬНЫЕ ЗАБОЛЕВАНИЯ; EXAMEN DU MEDECIN SPÉCIALISTE)

- Mắt (Глаза; *Acuité visuelle*).....

Không kính (Без очков; *Sans correction*).....

Phải (Правый; *Droite*) O.D.....

Trái (Левый; *Gauche*) O.G.....

Có kính (С очками; *Avec correction*).....

Phải (Правый; *Droite*) O.D.....

Trái (Левый; *Gauche*) O.G.....

Bác sỹ khám (Врач; *Examinateur*).....

- Tai Mũi Họng (Отоларинголог; *ORL*).....

- Thính lực, nói thường 5m (Слух при норм. речи 5м; *Audiométrie à 5m-voix normale*)

Tai phải (Правое ухо; *Oreille droite*).....

Tai trái (Левое ухо; *Oreille gauche*).....

Nói thầm 0,5m (При шопоте 0,5м; *Audiométrie à 0,5m-voix basse*).....

Tai phải (Правое ухо; *Oreille droite*).....

Tai trái (Левое ухо; *Oreille gauche*).....

- Bệnh về T.M.H (Заболевание уха, горла, носа; *Maladies ORL*).....

Bác sỹ khám (Врач; *Examinateur*).....

- Răng hàm mặt (Стоматолог; *Dent*).....

Bác sỹ khám (Врач; *Examinateur*).....

- Phụ khoa (Гинеколог; *Maladies gynécologiques*).....

Bác sỹ khám (Врач; *Examinateur*).....

- Da liễu (Дерматолог; *Maladies dermatovénérologiques*).....

Bác sỹ khám (Врач; *Examinateur*).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT VỀ VIỆC LÀM

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là:.....
Số CMTND/HC:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại:..... E-mail:.....

Nay tôi đăng ký dự tuyển học bổng Hiệp định để đi học ThS/TS tạinăm 2025 do Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển sinh. Tôi làm văn bản này cam kết về việc từ khi tốt nghiệp đại học vào tháng năm đến nay tôi (đánh dấu chọn (x) vào ô dưới đây có nội dung phù hợp):

- Chưa đi làm.
- Đã đi làm tại:

Tên các cơ quan:

Thời gian làm việc: từ tháng/năm..... đến tháng/năm

Chế độ làm việc (ghi chi tiết có hoặc không có quyết định tuyển dụng, hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động với thời hạn làm việc cụ thể):

.....
.....
.....

Cho đến thời điểm này (đánh dấu chọn (x) vào ô dưới đây có nội dung phù hợp):

- Tôi vẫn đang tiếp tục làm việc tại (tên cơ quan)..... và hiện có ràng buộc về quyết định tuyển dụng/hợp đồng làm việc, lao động với cơ quan này.
- Tôi đã kết thúc không còn làm việc cho.... (tên cơ quan)..... từ tháng/năm và hiện nay không còn ràng buộc về quyết định tuyển dụng/hợp đồng làm việc, lao động cũng như các nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động với cơ quan đó.
- Tôi chưa có quyết định tuyển dụng/hợp đồng làm việc, lao động với bất kỳ cơ quan nào.

Tôi đã được ...(tên cơ quan)... cấp học bổng học ĐH và/hoặc ThS ở nước ngoài theo ... (tên chương trình học bổng)... và hiện đang còn phải thực hiện các ràng buộc nghĩa vụ, trách nhiệm, cụ thể như sau:

.....
.....

Nếu tôi kê khai không đầy đủ hoặc không đúng, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm sẽ bị xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà nước (Văn bản tuyển dụng làm việc và chấm dứt làm việc của tôi đã có từ sau khi tốt nghiệp đến nay và văn bản liên quan đến học bổng đã được cấp đi học nước ngoài trước đây xin gửi kèm theo cam kết này).

Trân trọng đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét hồ sơ dự tuyển của tôi.

....., ngày.....tháng..... năm

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 7

Mẫu Hợp đồng cam kết tuyển dụng về làm việc để dự tuyển
đi đào tạo ở nước ngoài theo học bổng Hiệp định
(Kèm theo Thông báo số 45/TB-BGDĐT ngày 10 tháng 3 năm 2025)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
Cơ quan công tác

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG CAM KẾT TUYỂN DỤNG
ĐỐI VỚI ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN ĐI ĐÀO TẠO TẠI NƯỚC NGOÀI
THEO HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH**

- Căn cứ Thông báo số /TB-BGDĐT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tuyển sinh đi học ở nước ngoài theo học bổng Hiệp định năm 2024;

- Căn cứ ...

Hôm nay, ngày , tại chúng tôi gồm:

BÊN A: ĐƠN VỊ/TRƯỜNG

Đại diện bởi: Ông/Bà

Chức vụ:

Điện thoại:

Fax:

Địa chỉ:

VÀ

BÊN B: ÔNG/BÀ Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: cấp ngày tại

Số Hộ chiếu: cấp ngày tại

Hiện nay là:

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “Các Bên”,

Các Bên thỏa thuận nhất trí ký kết Hợp đồng cam kết tuyển dụng này (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) và cam kết thực hiện đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 1.1. Đề cử Bên B cho Bộ Giáo dục và Đào tạo xét cấp học bổng đi đào tạo trình độ(ĐH/THS/TS) ở nước ngoài theo học bổng Hiệp định để sau khi tốt nghiệp về làm việc lâu dài cho Bên A.
- 1.2. Thực hiện tuyển dụng và bố trí công việc cho Bên B trong thời hạn không quá 06 tháng tính từ thời điểm bên B đã hoàn thành các thủ tục sau khi tốt nghiệp.
- 1.3. Quá thời hạn này, nếu Bên A không ra quyết định tuyển dụng hoặc không bố trí công việc cho Bên B (theo đề nghị của bên B) theo quy định thì Bên A trong thời hạn không quá 06 tháng có trách nhiệm bồi hoàn cho ngân sách Nhà nước toàn bộ kinh phí Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chi cho Bên B học ở nước ngoài theo diện Hiệp định.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 2.1. Tuân thủ các quy định hiện hành đối với công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài; Thực hiện chế độ báo cáo ngay sau khi hoàn thành thủ tục nhập học ở nước ngoài, báo cáo định kỳ 06 tháng/lần và khi kết thúc thời gian đào tạo tại nước ngoài về tình hình, kết quả học tập và nghiên cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và quản lý và gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Cục Hợp tác quốc tế (HTQT) - Bộ Giáo dục và Đào tạo và Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại nước sở tại (mẫu báo cáo quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (gọi tắt là Nghị định số 86/2021)
- 2.2. Sau khi tốt nghiệp phải nộp báo cáo tốt nghiệp theo Quy định thủ tục cử người đi học đại học và sau đại học ở nước ngoài, thủ tục gia hạn thời gian học tập ở nước ngoài và thủ tục tiếp nhận du học sinh về nước ban hành kèm theo tại Nghị định số 86/2021).
- 2.3. Trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, Bên B phải nộp hồ sơ tuyển dụng và chấp hành sự điều động, phân công công tác của Bên A. Thời gian tối thiểu công tác tại cơ quan đã cử đi đào tạo gấp hai lần thời gian đào tạo.
- 2.4. Chịu trách nhiệm tự chi trả kinh phí đào tạo trong thời gian gia hạn học tập (nếu có).
- 2.5. Bồi hoàn toàn bộ học bổng và chi phí đào tạo nếu không hoàn thành chương trình đào tạo (trừ lý do bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, tai nạn, tử vong, bệnh tật nặng có văn bản chỉ định dừng học của phía nước ngoài,...), hoặc đã tốt nghiệp nhưng không trở về phục vụ tại cơ quan cử đi học, phục vụ không đủ thời gian theo quy định hiện hành về trách nhiệm của du học sinh nhận học bổng có sử dụng ngân sách nhà nước. Việc bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Hợp đồng này được làm thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 01(một) bản, Bên B giữ 01(một) bản và 01 bản đính kèm hồ sơ ứng viên đề cử đi học tại nước ngoài theo học bổng Hiệp định gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết theo Hợp đồng này. Mọi tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ được đưa ra cơ quan pháp luật có thẩm quyền giải quyết theo quy định hiện hành của Nhà nước.

BÊN A

(ký và đóng dấu)

BÊN B

(ký và ghi rõ họ tên)

**BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH**

(dành cho người chưa có cơ quan công tác)

Kính gửi: Cục Hợp tác quốc tế

Tên tôi là: Sinh ngày

Giấy CMND/Căn cước công dân số: Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Hộ chiếu số: Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Hiện nay là:

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi cam kết thực hiện đúng trách nhiệm của người được cử đi học như sau:

1. Chấp hành nghiêm túc quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập (Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ), quyết định cử đi học của Cục Hợp tác quốc tế và các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.

3. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Cục Hợp tác quốc tế, làm việc lâu dài theo sự điều động của Nhà nước.

4. Tôi và gia đình cam kết bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước theo quy định hiện hành nếu tự ý bỏ học, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hoặc không chấp hành theo sự điều động của Nhà nước sau tốt nghiệp.

Nếu không thực hiện đúng cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý theo quy định của Pháp luật.

....., ngày tháng năm

Người cam kết

(ký và ghi rõ họ tên)

CAM KẾT CỦA GIA ĐÌNH

Họ và tên bố (mẹ) hoặc người đại diện hợp pháp:.....

Công tác tại:

Địa chỉ:

đại diện cho gia đình du học sinh có tên trên, chúng tôi cam kết:

- Nhắc nhở, động viên du học sinh thực hiện đầy đủ trách nhiệm đã được quy định đối với du học sinh.
- Chịu trách nhiệm cùng du học sinh bồi hoàn kinh phí đã được Nhà nước cấp nếu du học sinh không thực hiện đúng cam kết.

....., ngày tháng..... năm

Bố (mẹ) hoặc người đại diện hợp pháp
(ký và ghi rõ họ tên)

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH

(dành cho người đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương)

Kính gửi: Cục Hợp tác quốc tế

Tên tôi là: Sinh ngày

Giấy CMND/Căn cước công dân số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Hiện nay là:

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi cam kết thực hiện đúng trách nhiệm của người được cử đi học như sau:

1. Chấp hành nghiêm túc quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập (Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ), quyết định cử đi học của Cục Hợp tác quốc tế và các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.

3. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Cục Hợp tác quốc tế, cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định.

4. Tôi cam kết bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước theo quy định hiện hành nếu tự ý bỏ học; bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo; không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp; đã hoàn thành khóa học, được cấp văn bằng tốt nghiệp nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết quy định; không chấp hành sự điều động làm việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan quản lý trực tiếp sau khi tốt nghiệp.

Nếu không thực hiện đúng cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý theo quy định của Pháp luật.

....., ngày tháng năm

Người cam kết

(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận bảo lãnh của cơ quan tuyển chọn và giới thiệu người dự tuyển:

..... xác nhận bảo lãnh ông/bà,
hiện đang là (biên chế/hợp đồng)..... của

Chúng tôi cam kết thực hiện trách nhiệm:

1. Tiếp nhận lại và bố trí công tác phù hợp với chuyên môn và trình độ đào tạo sau khi tốt nghiệp ở nước ngoài về.
2. Giúp đỡ, tạo điều kiện để ông/bà có tên trên được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian đi đào tạo ở nước ngoài.
3. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc yêu cầu ông/bà có tên trên thực hiện đúng những cam kết nêu trên.

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng /Giám đốc/Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC BỔNG
DÀNH CHO NGƯỜI VIỆT NAM ĐI HỌC TẠI LÀO THEO ĐIỆN HIỆP ĐỊNH**

**APPLICATION FORM
FOR VIETNAMESE STUDY IN LAOS WITH GOVERNMENT SCHOLARSHIPS**
(Phiếu đăng ký này phải được điền bằng tiếng Anh/ This form must be filled out in English)

| PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN/ SECTION 1: PERSONAL DETAILS | | | |
|---|--------------------------------------|--|----------------------------|
| Tên/ Name | Họ/Family Name | Tên đệm/Middle Name | Tên gọi /First Name |
| Ngày sinh/DOB | Ngày/Day Tháng/Month Năm/Year | Giới tính/Gender <input type="checkbox"/> Nam/Male <input type="checkbox"/> Nữ/Female | |
| Nơi sinh/Place of Birth | Nước/Country | Thành phố/City | |
| Quốc tịch/Nationality | | Tôn giáo/Religion | |
| Số hộ chiếu/Passport No | | Ngày cấp/ Issue date | |
| | | Ngày hết hạn/Expiry date | |
| | | Nơi cấp/Place of issue | |
| Tình trạng hôn nhân/ Marital Status <input type="checkbox"/> Độc thân/Single <input type="checkbox"/> Đã kết hôn/Married <input type="checkbox"/> Ly dị/Divorced | | | |
| Địa chỉ thường trú tại Việt Nam/ Permanent Address in Vietnam | | Địa chỉ gửi thư tại Việt Nam (nếu khác với địa chỉ thường trú)/ Postal Address in Vietnam (if different from permanent address) | |
| Số điện thoại nhà/Home phone number | | Số điện thoại di động/Mobile number | |
| Email 1 | | Email 2 | |

| PHẦN 2: QUÁ TRÌNH HỌC TẬP/ SECTION 2: EDUCATION BACKGROUND | | | |
|---|--------------------------------------|-------------------------------------|--|
| Năm học Academic Year | Cơ sở đào tạo Institution | Ngành học Field of Study | Bằng/Chứng chỉ Degree/Certificate |
| _____ | _____ | _____ | _____ |
| _____ | _____ | _____ | _____ |
| _____ | _____ | _____ | _____ |

PHẦN 6: CAM ĐOAN/ SECTION 6: DECLARATION

Người làm đơn xin cam đoan:

1. Tất cả thông tin tôi đã cung cấp và ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.
2. Trong thời gian học tập tại Lào, tôi xin tuân thủ Pháp luật của Chính phủ Lào và nội quy quy định của nhà trường.

By signing this form I confirm that:

1. *I declare, in submitting this application form, that the information contained in it and provided in connection with it true and correct.*
2. *During my study in Laos, I shall abide to the Laos laws and the University's regulations.*

Ngày/Date

Người đăng ký ký tên/Applicants' signature

HỒ SƠ
DỰ TUYỂN HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH ĐI LÀO NĂM 2025
 (Theo thông báo số **245**/TB-BGDĐT ngày **10/3**/2025)

Trình độ đăng ký dự tuyển: ĐẠI HỌC

Ngành học đăng ký dự tuyển:.....

Họ và tên:.....Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Trường đang học đại học tại Việt Nam.....

Ngành đang học đại học:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):.....

Hồ sơ dự sơ tuyển (01 bộ) bằng tiếng Việt gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 1);
2. Bản cam kết nghĩa vụ của du học sinh được cử đi học nước ngoài (Mẫu 2a/2b);
3. Công văn của cơ quan cử dự tuyển, Hợp đồng cam kết tuyển dụng đối với trường hợp ứng viên chưa công tác được các cơ quan đề cử dự tuyển (Mẫu 7, nếu có);
4. Sơ yếu lý lịch kê khai đủ các mục (Mẫu 2c-BNV/2008 đối với người đang công tác hoặc Mẫu 3 đối với người chưa có cơ quan công tác). Lưu ý kê khai đủ thông tin, kể cả mục khen thưởng, kỷ luật;
5. Bản sao công chứng giấy khai sinh đối với ứng viên là người dân tộc thiểu số;
6. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT;
7. Bản sao công chứng học bạ THPT;
8. Bản sao công chứng giấy báo được tuyển thẳng hoặc giấy báo trúng tuyển đại học;
9. Bản sao công chứng bảng điểm năm thứ nhất đại học;
10. Bản sao công chứng bằng khen, giấy khen, giấy tờ chứng nhận các giải thưởng quốc tế, khu vực, quốc gia,...(nếu có);
11. Bản sao công chứng hộ khẩu thường trú (đối với ứng viên thuộc đối tượng ưu tiên vùng, miền theo quy định hiện hành);
12. Bản sao công chứng giấy chứng nhận con liệt sĩ, thẻ thương binh của bố/mẹ đẻ (nếu có);
13. Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, thành phố trong đó xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài;
14. Bản sao hộ chiếu phổ thông (trang thông tin Hộ chiếu);
15. Các giấy tờ khác (nếu có).

Lưu ý: Các bản sao phải có xác nhận hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền; mỗi loại giấy tờ nếu nhiều hơn 01 trang thì phải có dấu giáp lai; giấy tờ có ảnh cần được đóng dấu giáp lai vào ảnh. Ứng viên đang là học sinh lớp 12 không yêu cầu nộp các giấy tờ mục 6,8,9 nhưng phải nộp đủ giấy tờ liên quan về việc ứng viên thuộc đối tượng được tuyển thẳng vào đại học.

HỒ SƠ
DỰ TUYỂN HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH ĐI LÀO NĂM 2025

(Theo thông báo số **245** /TB-BGDĐT ngày **10/3** /2025)

Trình độ đăng ký dự tuyển: THẠC SĨ/Bồi dưỡng tiếng Lào

Ngành học đăng ký dự tuyển:.....

Họ và tên:.....Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác (đối với người đang công tác) hoặc cơ sở giáo dục vừa tốt nghiệp (đối với người chưa công tác):.....

Ngành học đã tốt nghiệp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):.....

Hồ sơ dự sơ tuyển (01 bộ) bằng tiếng Việt gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 2);
2. Công văn của cơ quan cử dự tuyển, trường hợp ứng viên mới tốt nghiệp đại học chưa công tác thì nộp bản cam kết về việc làm (Mẫu 4);
3. Hợp đồng cam kết tuyển dụng đối với trường hợp ứng viên chưa công tác được các cơ quan đề cử dự tuyển (Mẫu 7, nếu có);
4. Bản cam kết nghĩa vụ của lưu học sinh được cử đi học nước ngoài có xác nhận của cơ quan (Mẫu 2a đối với người đang công tác), có ý kiến bảo lãnh và chữ ký của bố, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp (Mẫu 2b) đối với người chưa công tác);
5. Sơ yếu lý lịch kê khai đủ các mục (Mẫu 2c-BNV/2008 đối với người đang công tác hoặc Mẫu 3 đối với người chưa có cơ quan công tác). Lưu ý kê khai đủ thông tin, kể cả mục khen thưởng, kỷ luật;
6. Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng, chuyển công tác, hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động;
7. Bản sao công chứng sổ bảo hiểm xã hội đối với trường hợp ứng viên là người lao động hợp đồng (không phải là công chức, viên chức) hoặc giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội do cơ quan công tác và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận (Mẫu 7) nếu chưa được cấp sổ bảo hiểm xã hội;
8. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp, bằng điểm toàn khóa đại học (trường hợp văn bằng do nước ngoài cấp phải nộp bản dịch công chứng sang tiếng Việt);
9. Bản sao công chứng giấy chứng nhận văn bằng tương đương do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (đối với trường hợp tốt nghiệp đại học ở nước ngoài nhưng không do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học hoặc tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học phối hợp với nước ngoài thực hiện tại Việt Nam);
10. Văn bản đề cử, tiếp nhận học chuyển tiếp sinh thạc sĩ của cơ sở đào tạo trong nước và tại Lào (nếu có và nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải nộp bản dịch công chứng sang tiếng Việt);
11. Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, thành phố trong đó xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài (có thể tham khảo và sử dụng Mẫu 5);
12. Danh mục các công trình nghiên cứu đã công bố hoặc giấy công nhận công trình nghiên cứu (nếu có) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
13. Bản sao công chứng hộ chiếu phổ thông;
14. Các giấy tờ khác (nếu có).

Lưu ý: Các bản sao, bản dịch phải có xác nhận hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền; mỗi loại giấy tờ nêu nhiều hơn 01 trang thì phải có dấu giáp lai; giấy tờ có ảnh cần được đóng dấu giáp lai vào ảnh.

HỒ SƠ TIẾNG ANH**DỰ TUYỂN HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH TẠI CHDCND LÀO NĂM 2025***(Theo Thông báo số 245 /TB-BGDĐT ngày 10 / 3 /2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Trình độ đăng ký dự tuyển (ThS, ĐH, Bồi dưỡng tiếng Lào):.....

Ngành học đăng ký dự tuyển:.....

Họ và tên:.....Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác/Trường đang học tại Việt Nam:.....

Ngành đang học đại học tại Việt Nam:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):.....

Hồ sơ dự tuyển (02 bộ) bằng tiếng Anh gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển học bổng bằng tiếng Anh (theo mẫu);
2. Bản dịch công chứng học bạ, bằng tốt nghiệp THPT và bảng điểm học kì I năm thứ nhất đại học (đối với ứng viên đại học);
3. Bản dịch công chứng bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm tất cả các năm học đại học (đối với ứng viên thạc sĩ) và bằng tốt nghiệp và bảng điểm thạc sĩ, tiến sĩ (đối với ứng viên thực tập sinh);
4. Bản dịch công chứng giấy khai sinh;
5. Giấy khám sức khỏe cho người đi học nước ngoài (khám tại bệnh viện trung ương/tỉnh/thành phố);
6. Photocopy các trang cần thiết của hộ chiếu phổ thông còn giá trị sử dụng để đi học;
7. Các giấy tờ khác (nếu có).

Lưu ý: Các bản sao, bản dịch phải có xác nhận hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền; mỗi loại giấy tờ nếu nhiều hơn 01 trang thì phải có dấu giáp lai; giấy tờ có ảnh cần được đóng dấu giáp lai vào ảnh; **Nộp đầy đủ hồ sơ theo danh mục nêu trên (thiếu 01/06 hồ sơ bắt buộc trên, đặc biệt là Hộ chiếu, sẽ không được phía bạn xem xét tiếp nhận)**